

Số: 706 /VSDTTU – KHQT
V/v: mời cung cấp báo giá

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.
Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2021.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị và sinh phẩm y tế

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương xin trân trọng cảm ơn các đơn vị kinh doanh, cung cấp trang thiết bị và sinh phẩm y tế đã hợp tác với Viện trong thời gian qua.

Hiện nay, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang có nhu cầu mua sắm danh mục hàng hóa để thực hiện các hoạt động chuyên môn của Viện (chi tiết danh mục hàng hóa tại phụ lục 1 đính kèm).

Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp gửi báo giá để Viện có cơ sở tổng hợp, lập danh mục mua sắm trên.

Báo giá xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Kế hoạch - Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thời gian nhận báo giá từ ngày 08 tháng 5 năm 2021 đến ngày 14 tháng 5 năm 2021.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

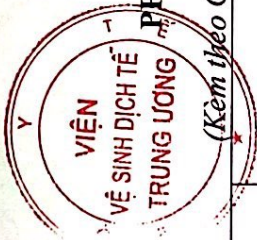
1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.
2. Catalog, cấu hình tính năng kỹ thuật chi tiết của thiết bị và các tài liệu làm căn cứ phân nhóm thiết bị theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BYT nếu có.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi gửi:

- Như trên
- Website Viện VSDTTU
- Lưu VT, KHQT





PHỤ LỤC 1: BIỂU MẪU BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN HÀNG HÓA VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 706 /VSDTTU ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Phân nhóm theo thông tư 14/2020	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)x(7)	(9)	(10)
1	Tủ áp CO2 dung tích ≥ 160L			Chiếc	1				
2	Máy ly tâm ≥24 vị trí đặt ống			Chiếc	2				
3	Máy lắc ≥500 vòng/phút			Chiếc	1				
4	Bơm Calibrex			Chiếc	1				
5	Pipette đa kênh			Chiếc	1				
6	Macropipette loại 0.5-5ml			Chiếc	1				

+ (8): Phân nhóm theo thông tư 14/2020 là phân nhóm hàng hóa, thiết bị theo quy định tại thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế. Hàng hóa được phân vào nhóm nào thì giải thích tại sao, kèm tài liệu chứng minh.

+ Quý công ty có thể chào 1 hoặc nhiều danh mục hàng hóa.

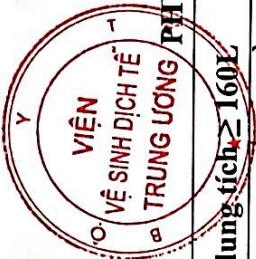
+ Quý công ty nếu thiếu các thông tin theo quy định về hàng hóa thì bản chào giá của đơn vị sẽ không được chấp nhận.



PHỤ LỤC 2: BIỂU MẪU CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA

1	<Tên hệ thống máy>, <Mã máy>, <Hãng sản xuất, Xuất xứ>
1.1	Yêu cầu chung. <Tham khảo phụ lục 3>
1.2	Yêu cầu cấu hình. <Tham khảo phụ lục 3>
1.3	Tiêu chuẩn kỹ thuật <Tham khảo phụ lục 3>
1.4	Yêu cầu khác. <Tham khảo phụ lục 3>

+ Quý công ty chào cấu hình đáp ứng với yêu cầu của từng loại hàng hóa thiết bị tương ứng tại Phụ lục 3.



PHỤ LỤC 3: YÊU CẦU TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

<p>1</p>	<p>Tủ âm CO2 dung tích ≥ 160L</p>
<p>1.1</p>	<p>YÊU CẦU CHUNG.</p> <p>Yêu cầu chung của Tủ âm CO2 dung tích ≥ 160L như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100% - Sản xuất năm 2020 trở đi - Điện áp sử dụng: 220 VAC, 50 Hz - Môi trường làm việc - Nhiệt độ hoạt động: 15-32°C + Độ ẩm tối đa: Độ ẩm 80%
<p>1.2</p>	<p>YÊU CẦU CẤU HÌNH.</p> <p>Cấu hình của Tủ âm CO2 dung tích ≥ 160L bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tủ âm: 01 tủ. + Kệ giữ: 02 chiếc. + Bình khí CO₂ và khí CO₂: 01 bình. + Van điều áp khí: 01 chiếc + Khay tạo ẩm: 01 chiếc + Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển.
<p>1.3</p>	<p>TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT</p> <p>Tiêu chuẩn kỹ thuật của Tủ âm CO2 dung tích ≥ 160L như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kích thước ngoài khoảng 664 x 970 x 690mm + Kích thước trong khoảng 500 x 650 x 500mm + Màn hình LED hiển thị nhiệt độ, nồng độ CO₂, thời gian chạy và thời gian + Dung tích: ≥160L + Điện năng tiêu thụ: ≤600W + Dải nhiệt độ: Từ ≥5 đến ≤65°C + Điều khiển: PID + Nhiệt độ biến động: ≤ ±0.2°C + Nhiệt độ đồng nhất: ≤ ±0.3°C + Điều khiển cài đặt thời gian: 9999 phút hoặc liên tục + Kiểm soát tinh nhất quán của CO₂: 0~20% + Kiểm soát CO₂: tỉ lệ phù hợp + Kiểu tiết trung: đèn UV

		<ul style="list-style-type: none"> + Bảo động: nhiệt quá cao, quá thấp, lỗi cảm biến, thiếu nước. - Bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi lắp đặt, nghiệm thu - Cung cấp, lắp đặt, vận hành chạy thử, đào tạo chuyên gia công nghệ và hướng dẫn sử dụng thành thạo cho người sử dụng tại Viện; - Tài liệu hướng dẫn hướng dẫn lắp đặt, vận hành và sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt - Cam kết cung cấp phụ kiện thay thế cho thiết bị trong thời gian ≥ 03 năm sau bảo hành. - Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng sau bảo hành theo khuyến cáo của nhà sản xuất. - Cung cấp báo giá dịch vụ bảo trì sau bảo hành và báo giá vật tư, phụ kiện thay thế - Cung cấp chứng chỉ chất lượng CQ và chứng chỉ xuất xứ CO khi lắp đặt và bàn giao.
1.4	YÊU CẦU KHÁC.	
2	Máy ly tâm ≥ 24 vị trí đặt ống	
2.1	YÊU CẦU CHUNG.	<p>Yêu cầu chung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100% - Sản xuất năm 2020 trở đi - Điện áp sử dụng: 220V, 50Hz - Môi trường làm việc - Nhiệt độ hoạt động: 15-32°C + Độ ẩm tối đa: Độ ẩm 80%
2.2	YÊU CẦU CẦU HÌNH.	<p>Cấu hình của Máy ly tâm ≥ 24 vị trí đặt ống bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Máy ly tâm: 01 chiếc. + Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển.
2.3	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật của Máy ly tâm ≥ 24 vị trí đặt ống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dung tích: ≥ 24 vị trí. + Tương thích với các loại ống ly tâm 1.5 hoặc 2ml. + Tốc độ tối đa: ≥ 14.000 vòng/phút. + RCF cực đại: $\geq 18,845$. + Làm lạnh bằng không khí. + Thời gian và tốc độ ly tâm được điều chỉnh qua phím bấm. + Timer: 1-99 phút, liên tục, hoặc chu kỳ ngắn.
2.4	YÊU CẦU KHÁC.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi lắp đặt, nghiệm thu - Cung cấp, lắp đặt, vận hành chạy thử, đào tạo chuyên gia công nghệ và hướng dẫn sử dụng thành thạo cho người sử dụng tại Viện;

		<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu hướng dẫn hướng dẫn lắp đặt, vận hành và sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt - Cam kết cung cấp phụ kiện thay thế cho thiết bị trong thời gian ≥ 03 năm sau bảo hành. - Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng sau bảo hành theo khuyến cáo của nhà sản xuất. - Cung cấp báo giá dịch vụ bảo trì sau bảo hành và báo giá vật tư, phụ kiện thay thế - Cung cấp chứng chỉ chất lượng CQ và chứng chỉ xuất xứ CO khi lắp đặt và bàn giao.
3	Máy lãc ≥ 500 vòng/phút	
3.1	YÊU CẦU CHUNG.	<p>Yêu cầu chung của Máy lãc ≥ 500 vòng/phút như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100% - Sản xuất năm 2020 trở đi - Điện áp sử dụng: 230 VAC, 50-60 Hz - Môi trường làm việc - Nhiệt độ hoạt động: 15-32°C + Độ ẩm tối đa: Độ ẩm 80%
3.2	YÊU CẦU CẤU HÌNH.	<p>Cấu hình của Máy lãc ≥ 500 vòng/phút bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Máy lãc: 01 chiếc. + Giá lãc: 01 chiếc. + Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển.
3.3	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật của Máy lãc ≥ 500 vòng/phút như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tốc độ lãc tối đa: ≥ 500 vòng/phút + Phương pháp lãc: Chuyển động quay. + Biên độ: ≤ 10mm + Giới hạn tải: ≥ 2kg (không bao gồm giá đỡ và giá đỡ lãc) + Bộ hẹn giờ được trang bị 3 loại chế độ <ul style="list-style-type: none"> • Chế độ rung dừng sau thời gian cài đặt. (BẬT - TẮT) • Bất đầu lãc sau thời gian cài đặt. (TẮT - BẬT) • Bật và tắt lặp lại. Ngăn chặn kết tủa mẫu, v.v. (BẬT - TẮT - KẾT THÚC)
3.4	YÊU CẦU KHÁC.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi lắp đặt, nghiệm thu - Cung cấp, lắp đặt, vận hành chạy thử, đào tạo chuyên gia công nghệ và hướng dẫn sử dụng thành thạo cho người sử dụng tại Viện; - Tài liệu hướng dẫn hướng dẫn lắp đặt, vận hành và sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt

		<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết cung cấp phụ kiện thay thế cho thiết bị trong thời gian ≥ 03 năm sau bảo hành. - Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng sau bảo hành theo khuyến cáo của nhà sản xuất. - Cung cấp báo giá dịch vụ bảo trì sau bảo hành và báo giá vật tư, phụ kiện thay thế - Cung cấp chứng chỉ chất lượng CQ và chứng chỉ xuất xứ CO khi lắp đặt và bán giao.
4	Bom Calibrex	
4.1	YÊU CẦU CHUNG.	Yêu cầu chung như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100% - Sản xuất năm 2020 trở đi
4.2	YÊU CẦU CẤU HÌNH.	Yêu cầu cấu hình của Bom Calibrex như sau: <ul style="list-style-type: none"> + 01 bom Calibrex + 03 bộ tiếp hợp cỡ chai (adapter) bằng nhựa PP với kích cỡ 28, 40, 45mm + 01 ống hút dài 300mm.
4.3	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	Yêu cầu kỹ thuật của Bom Calibrex như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thể tích phân phối từ: 1-5ml. + Bước điều chỉnh (mỗi vạch): 0,1ml. + Sai số (E%): <ul style="list-style-type: none"> . Khi làm việc tại thể tích nhỏ nhất $\leq \pm 2\%$. Khi làm việc tại thể tích trung bình $\leq \pm 1,3\%$. Khi làm việc tại thể tích lớn nhất $\leq \pm 0,6\%$ + Độ sai lệch của thiết bị (CV%): <ul style="list-style-type: none"> . Khi làm việc tại thể tích nhỏ nhất $< 0,5\%$. Khi làm việc tại thể tích ở giữa $< 0,35\%$. Khi làm việc tại thể tích lớn nhất $< 0,1\%$. + Có mã QR trên thân bom để truy cập nhanh đến các biểu đồ kháng hóa chất. + Bom có thể kháng (trơ) với các loại axit mạnh như: Hydrochloric acid 37% (HCL), Phosphoric acid 85%, Trichloroacetic acid. + Thẻ tích được điều chỉnh bằng bánh cam hình trụ (cylindrical cam) xoay tròn quanh thân bom. + Có thể điều chỉnh thể tích kiểu “vặn-dừng/click-stop” giúp tránh được những thay đổi không mong muốn khi điều chỉnh thể tích. + Có núm vặn hiệu chuẩn lại được tích hợp trên đỉnh thiết bị, sử dụng một đồng xu điều chỉnh.

		<ul style="list-style-type: none"> + Mỗi nắp điều chỉnh của Núm vận hiệu chuẩn theo chiều (+) hoặc chiều (-) tương ứng với thể tích tăng hoặc giảm: $\pm 0,006$ ml + Có thể khử trùng ướn toàn bộ ở nhiệt độ 121C. + Dụng cụ quay được 360° trên miệng chai để có thể định vị. + Thân van làm bằng gốm hoặc tương đương. + Bi van làm bằng thủy tinh pyrex hoặc tương đương. + Lò xo của van làm bằng hợp kim platinum - iridium hoặc tương đương. + Xi lanh làm bằng thủy tinh borosilicate hoặc tương đương. + Phiến thân bơm làm bằng PTFE hoặc tương đương. + Pít tông làm bằng thủy tinh có phủ một lớp PFA (hoặc tương đương) để ngăn ngừa sự kết tinh của hóa chất. + Thân dụng cụ làm bằng vật liệu ETFE hoặc tương đương. + Ống cấp và ống bơm được làm bằng PTFE/ETFE hoặc tương đương. + Bơm định có phân đầu tiếp hợp với cỡ chai kích cỡ khoảng 32mm. <p>Phụ kiện kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi lắp đặt, nghiệm thu - Cung cấp, lắp đặt, vận hành chạy thử, đào tạo chuyên giao công nghệ và hướng dẫn sử dụng thành thạo cho người sử dụng tại Việt; - Tài liệu hướng dẫn hướng dẫn lắp đặt, vận hành và sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt - Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng sau bảo hành theo khuyến cáo của nhà sản xuất. - Cung cấp bảo giá dịch vụ bảo trì sau bảo hành và báo giá vật tư, phụ kiện thay thế - Cung cấp chứng chỉ chất lượng CQ và chứng chỉ xuất xứ CO khi lắp đặt và bàn giao.
<p>4.4</p>	<p>YÊU CẦU KHÁC.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Pipette có 08 kênh thể tích thay đổi từ 30 – 300 μL kèm hộp đầu tips 96 giếng + Pipette siêu nhẹ Research plus có thể đáp ứng các yêu cầu cao nhất về độ chính xác và sai số + Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ, chịu được tia UV, nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn. + Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận + Dải thể tích: 0.1 μl - 10 ml (9 dải thể tích khác nhau) + Hiện thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích + Pipette được thiết kế phù hợp với nhiều loại đầu Tips khác nhau + Phân dưới dễ dàng tháo lắp, vòng O - Ring tách rời nên dễ dàng bảo dưỡng, vệ sinh. + Bảo hành: 12 tháng.
<p>5</p>	<p>Pipette đa kênh</p>	

<p>6</p>	<p>Macropipette loại 0.5-5ml</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Có thể điều chỉnh được thể tích từ 0,2-2 mL. + BƯỚC chia thể tích: 0.5-5 mL. + Có bao gồm adapter cho pipette Pasteur. Adapter cho phép lắp vừa pipette Pasteur bên cạnh đầu tip thông thường loại 2 và 5 mL. Adapter có 2 gioăng để đảm bảo giữ một cách chính xác và chắc chắn các loại pipette Pasteur 2-5 mL tiêu chuẩn . + Có thể điều chỉnh thể tích chỉ với một tay + Cơ cấu thái đầu tip có thể điều chỉnh được – Justip – cho phép lắp vừa hầu hết các loại đầu tip. + Miếng lọc bảo vệ đầu pipette có thể tháo lắp được để thay thế. + Có sẵn hệ thống hiệu chuẩn (calibration) nhanh cho người sử dụng với khóa và cơ chế khóa đã được tích hợp sẵn trên macropipette. + Có khả năng chống chịu tia UV, sốc và khử trùng ướt ở 121oC. + Sử dụng loại đầu tip 2-5 mL và pipette Pasteur 2-5 mL tiêu chuẩn. + Bảo hành 12 tháng.
-----------------	---	--

